

NGHỊ QUYẾT

Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cà Mau năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 363/TTr-CP và Đề án số 364/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 414/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cà Mau

Trên cơ sở Đề án số 364/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cà Mau (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cà Mau như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Đức và xã Tân Thuận thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Thuận**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nguyễn Huân và xã Tân Tiến thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Tiến**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tạ An Khương Đông, xã Tạ An Khương Nam và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tạ An Khương thành xã mới có tên gọi là **xã Tạ An Khương**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Trung và xã Trần Phán thành xã mới có tên gọi là **xã Trần Phán**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ngọc Chánh và xã Thanh Tùng thành xã mới có tên gọi là **xã Thanh Tùng**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Đầm Dơi, xã Tân Duyệt, xã Tân Dân và phần còn lại của xã Tạ An Khương sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 3 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Đầm Dơi**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quách Phẩm Bắc và xã Quách Phẩm thành xã mới có tên gọi là **xã Quách Phẩm**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khánh Tiến, xã Khánh Hòa, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khánh Thuận và xã Khánh Lâm thành xã mới có tên gọi là **xã U Minh**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn U Minh, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nguyễn Phích và phần còn lại của xã Khánh Thuận sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 8 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Nguyễn Phích**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khánh Hội, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nguyễn Phích và phần còn lại của xã Khánh Lâm sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 8 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Khánh Lâm**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khánh An và phần còn lại của xã Nguyễn Phích sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 9, khoản 10 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Khánh An**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Rạch Gốc, xã Viên An Đông và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Ân thành xã mới có tên gọi là **xã Phan Ngọc Hiển**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Đất Mũi, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Viên An và phần còn lại của xã Tân Ân sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 12 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Đất Mũi**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tam Giang Tây và xã Tân Ân Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Ân**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khánh Bình Đông và xã Khánh Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Khánh Bình**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khánh Bình Tây (bao gồm Hòn Đá Bạc), xã Khánh Bình Tây Bắc và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trần Hợi thành xã mới có tên gọi là **xã Đá Bạc**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Khánh Hải và xã Khánh Hưng thành xã mới có tên gọi là **xã Khánh Hưng**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Sông Đốc (bao gồm cụm đảo Hòn Chuối) và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phong Điền thành xã mới có tên gọi là **xã Sông Đốc**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Trần Văn Thới, xã Khánh Lộc, xã Phong Lạc, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lợi An, phần còn lại của xã Trần Hợi sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 16 Điều này và phần còn lại của xã Phong Điền sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 18 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Trần Văn Thới**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thới Bình và xã Thới Bình thành xã mới có tên gọi là **xã Thới Bình**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trí Lực, Tân Phú và Trí Phải thành xã mới có tên gọi là **xã Trí Phải**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Lộc Bắc, Tân Lộc Đông và Tân Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Lộc**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Bằng, Biển Bạch Đông và Biển Bạch thành xã mới có tên gọi là **xã Biển Bạch**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lâm Hải, xã Đất Mới, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Năm Căn và xã Hàm Rồng, phần còn lại của xã Viên An sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 13 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Đất Mới**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hàng Vịnh, phần còn lại của thị trấn Năm Căn và xã Hàm Rồng sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 24 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Năm Căn**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hiệp Tùng, Tam Giang Đông và Tam Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Tam Giang**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cái Đôi Vàm và xã Nguyễn Việt Khái thành xã mới có tên gọi là **xã Cái Đôi Vàm**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Hưng Tây, Rạch Chèo và Việt Thắng thành xã mới có tên gọi là **xã Nguyễn Việt Khái**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Hải và xã Phú Tân thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Tân**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phú Thuận, xã Phú Mỹ và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Phú Mỹ**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Thạnh Phú, Phú Hưng, Lương Thế Trân và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lợi An thành xã mới có tên gọi là **xã Lương Thế Trân**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Hưng và một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đông Hưng, Đông Thới, Hòa Mỹ thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hưng**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hưng Mỹ, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Hưng Đông và phần còn lại

của xã Hòa Mỹ sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 30, khoản 32 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Mỹ**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cái Nước, xã Trần Thới, phần còn lại của xã xã Đông Hưng và Đông Thới sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 32 Điều này và phần còn lại của xã Tân Hưng Đông sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 33 Điều này thành xã mới có tên gọi là **xã Cái Nước**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thạnh, Phong Thạnh Tây và Tân Phong thành xã mới có tên gọi là **xã Phong Thạnh**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Ngan Dừa, xã Lộc Ninh và xã Ninh Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Hồng Dân**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Vĩnh Lộc A và xã Vĩnh Lộc thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Lộc**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ninh Thạnh Lợi A và xã Ninh Thạnh Lợi thành **xã Ninh Thạnh Lợi**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Ninh Quới A và xã Ninh Quới thành xã mới có tên gọi là **xã Ninh Quới**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Gành Hào và xã Long Điền Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Gành Hào**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Phúc, Định Thành A và Định Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Định Thành**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Trạch A và xã An Trạch thành xã mới có tên gọi là **xã An Trạch**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Điền Hải và xã Long Điền thành xã mới có tên gọi là **xã Long Điền**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Long Điền Đông và xã Long Điền Đông A thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Hải**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Hòa Bình, xã Vĩnh Mỹ A và xã Long Thạnh thành xã mới có tên gọi là **xã Hoà Bình**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Diệu, Vĩnh Bình và Vĩnh Mỹ B thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Mỹ**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Thịnh, Vĩnh Hậu A và Vĩnh Hậu thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Hậu**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phước Long và xã Vĩnh Phú Đông thành xã mới có tên gọi là **xã Phước Long**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phước Long và xã Vĩnh Phú Tây thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Phước**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Phong Thạnh Tây A và xã Phong Thạnh Tây B thành xã mới có tên gọi là **xã Phong Hiệp**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hưng Phú và xã Vĩnh Thanh thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Thanh**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Châu Hưng và xã Châu Hưng A thành xã mới có tên gọi là **xã Vĩnh Lợi**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hưng Thành và xã Hưng Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Hội**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Vĩnh Hưng, Vĩnh Hưng A và Châu Thới thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Thới**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1, Phường 2, Phường 7 và Phường 8 (thành phố Bạc Liêu), Phường 3 thành phường mới có tên gọi là **phường Bạc Liêu**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 5 (thành phố Bạc Liêu) và xã Vĩnh Trạch thành phường mới có tên gọi là **phường Vĩnh Trạch**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nhà Mát, xã Vĩnh Trạch Đông và xã Hiệp Thành thành phường mới có tên gọi là **phường Hiệp Thành**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1 (thị xã Giá Rai), phường Hộ Phòng, xã Phong Thạnh và xã Phong Thạnh A thành phường mới có tên gọi là **phường Giá Rai**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Láng Tròn, xã Phong Tân và xã Phong Thạnh Đông thành phường mới có tên gọi là **phường Láng Tròn**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 1 và Phường 2 (thành phố Cà Mau), Phường 9, phường Tân Xuyên, xã An Xuyên thành phường mới có tên gọi là **phường An Xuyên**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 8 (thành phố Cà Mau), xã Lý Văn Lâm và phần còn lại của xã Lợi An sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 19, khoản 31 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Lý Văn Lâm**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 5 (thành phố Cà Mau), phường Tân Thành, xã Tân Thành, một phần diện tích tự nhiên, quy mô dân số của Phường 7 (thành phố Cà Mau), Phường 6, xã Định Bình và xã Tắc Vân thành phường mới có tên gọi là **phường Tân Thành**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hòa Tân, xã Hòa Thành, phần còn lại của Phường 7 (thành phố Cà Mau), Phường 6, xã Định Bình và xã Tắc Vân sau khi sắp xếp theo quy định tại khoản 62 Điều này thành phường mới có tên gọi là **phường Hoà Thành**.

64. Sau khi sắp xếp, tỉnh Cà Mau có 64 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 55 xã và 09 phường; trong đó có 54 xã, 09 phường hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 01 xã không thực hiện sắp xếp là xã Hồ Thị Kỷ.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.
2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.
3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.
2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 364/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.
3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Cà Mau, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cục Thống kê, Bộ Tài chính;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Đoàn ĐBQH, Ủy ban MTTQVN tỉnh Cà Mau;
- Lưu: HC, PLTP.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mẫn